

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH**

Bản án số: 54/2023/HS-ST

Ngày: 15-9-2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dần

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Thiệu.

Ông Bùi Văn Ôn.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Hồng Cúc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn tham gia phiên tòa: Ông Đinh Thế Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/HSST-QĐ ngày 31/8/2023 đối với:

- Bị cáo: **Trần Ngọc Đ**, sinh ngày 03 tháng 9 năm 1958 tại xã V, huyện Ứ, thành phố Hà Nội. Nơi ĐKKHKT: Thôn Nội Xá, xã V, huyện Ứ, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện nay: Số nhà 6, phố Thống Nhất, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Huy Diễm (đã chết), và bà Lê Thị Hạnh, sinh năm 1933; Bị cáo có vợ là Đoàn Thị Thảo (đã ly hôn), và có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/03/2023 đến ngày 21/04/2023; hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bùi Thị B, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Phố C, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. (Vắng mặt)

+ Bùi Văn H, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt)

+ Nguyễn Thị N, sinh năm 1961. Nơi cư trú: Phố T, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. (Có mặt)

+ Vũ Đình M, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Phố C, thị trấn V, huyện L, tỉnh

Hòa Bình. (Có mặt).

+ Nguyễn Thị T, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Phố T, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. (vắng mặt)

+ Lê Huy Đ, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Xóm 2, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ tháng 7 năm 2021 đến tháng 3 năm 2023 do bản thân Trần Ngọc Đ muốn thu lợi nhanh chóng từ việc cho vay tiền có thu lãi suất nên đã cho một số người vay tiền với mức lãi suất cao.

Cụ thể:

Từ tháng 7 đến tháng 10 năm 2021 Trần Ngọc Đ đã cho Bùi Thị B vay tổng số tiền là 790.000.000^d (Bảy trăm chín mươi triệu đồng) với mục đích làm ăn. Phương thức cho vay tiền và thu tiền lãi của Trần Ngọc Đ là gặp Bùi Thị B để đưa tiền vay hoặc nhận tiền lãi trực tiếp, đồng thời Định còn dùng 01 (một) quyển sổ và 02 (hai) quyển vở kèm theo giấy vay tiền để ghi chú các khoản vay và tiền lãi của chị Bùi Thị B, cụ thể từng lần vay như sau:

+ Lần vay thứ nhất: Vào ngày 26/7/2021 Trần Ngọc Đ cho Bùi Thị B vay số tiền là 340.000.000^d (Ba trăm bốn mươi triệu đồng) với mức lãi suất thỏa thuận là 5.000^d/1.000.000^d/01 ngày (Năm nghìn đồng trên một triệu đồng trên một ngày). Tương ứng mức lãi suất là 182.5%/ năm (vượt mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự 9,1 lần). Bùi Thị B vay 60 ngày và phải trả lãi cho Định tổng số tiền là 102.000.000^d (Một trăm linh hai triệu đồng chẵn).

+ Lần vay thứ hai: Vào ngày 14/10/2021 Trần Ngọc Đ cho Bùi Thị B vay 400.000.000^d (Bốn trăm triệu đồng chẵn) với mức lãi suất thỏa thuận là 5.000^d/1.000.000^d/01 ngày (Năm nghìn đồng trên một triệu đồng trên một ngày). Tương ứng mức lãi suất là 182.5%/năm (vượt mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự 9,1 lần). Bùi Thị B vay 70 ngày và đã trả lãi cho Trần Ngọc Đ tổng số tiền là 140.000.000^d (Một trăm bốn mươi triệu đồng chẵn)

+ Lần vay thứ ba: Vào ngày 25/10/2021 Trần Ngọc Đ cho Bùi Thị B vay số tiền 30.000.000^d (Ba mươi triệu đồng chẵn) với mức lãi suất thỏa thuận là 5.000^d/1.000.000^d/01 ngày (Năm nghìn đồng trên một triệu đồng trên một ngày). Tương ứng mức lãi suất là 182.5%/năm (vượt mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự 9,1 lần). Bùi Thị B vay 60 ngày và đã trả lãi cho Trần Ngọc Đ tổng số tiền là 9.000.000^d (Chín triệu đồng chẵn)

+ Lần vay thứ tư: Vào ngày 29/10/2021 Trần Ngọc Đ cho Bùi Thị B vay số tiền là 20.000.000^d (Hai mươi triệu đồng chẵn) với mức lãi suất thỏa thuận là 5.000^d/1.000.000^d/01 ngày (Năm nghìn đồng trên một triệu đồng trên một ngày). Tương ứng mức lãi suất là 182.5%/ năm (vượt mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự 9,1 lần). Bùi Thị B vay 60 ngày và đã trả lãi cho Trần Ngọc Đ tổng số tiền là 6.000.000^d (Sáu triệu đồng chẵn)

Hiện nay, chị Bùi Thị B đã trả cho Định 100.000.000^d (Một trăm triệu đồng) tiền gốc và còn nợ lại Định 690.000.000^d (Sáu trăm chín mươi triệu

đồng).

Đến tháng 5 năm 2022 Trần Ngọc Đ tiếp tục cho bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965, trú tại phố Tân Giang, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình vay số tiền 120.000.000^d (Một trăm hai mươi triệu đồng chẵn) với mức lãi suất thỏa thuận là 5.000^d/1.000.000^d/01 ngày (Năm nghìn đồng trên một triệu đồng trên một ngày). Tương ứng mức lãi suất là 182.5%/năm (vượt mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự 9,1 lần). Bà Nguyễn Thị T vay 280 ngày và đã trả tổng lãi cho Định là 168.000.000^d (Một trăm sáu mươi tám triệu đồng chẵn) và còn nợ lại số tiền gốc chưa trả là 120.000.000^d (Một trăm hai mươi triệu đồng)

Cùng hành vi cho vay lãi nặng đó, đến ngày 10/6/2022 Trần Ngọc Đ tiếp tục cho anh Lê Huy Đ, sinh năm 1989, trú tại xóm 2, xã Yên Thắng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình cầm cố 01 chiếc xe máy với giá 10.000.000^d (Mười triệu đồng) với mức lãi suất thỏa thuận là 5.000^d/1.000.000^d/01 ngày (Năm nghìn đồng trên một triệu đồng trên một ngày). Tương ứng mức lãi suất là 182.5%/năm (vượt mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự 9,1 lần). Lê Huy Đ đã trả 180 ngày lãi tương đương với số tiền lãi là 9.000.000^d (Chín triệu đồng chẵn). Hiện nay, Lê Huy Đ chưa trả số tiền gốc là 10.000.000^d (Mười triệu đồng chẵn) cho Trần Ngọc Đ.

Đến ngày 09/8/2022 có cho anh Vũ Đình M, sinh năm 1970 trú tại Phố Cháy, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình vay số tiền là 50.000.000^d (Năm mươi triệu đồng) với mức lãi suất thỏa thuận là 5.000^d/1.000.000^d/01 ngày (Năm nghìn đồng trên một triệu đồng trên một ngày). Tương ứng mức lãi suất là 182.5%/năm (vượt mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự 9,1 lần). Vũ Đình M vay 210 ngày và đã trả lãi cho Trần Ngọc Đ tổng số tiền là 52.000.000^d (Năm hai triệu đồng). Hiện nay Vũ Đình M chưa trả cho Trần Ngọc Đ số tiền gốc là 50.000.000^d (Năm mươi triệu đồng chẵn).

Do hành vi của mình chưa bị phát giác nên đến ngày 05/10/2022 Trần Ngọc Đ tiếp tục cho Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1961, trú tại phố Tân Giang, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình vay số tiền 20.000.000^d (Hai mươi triệu đồng chẵn) với mức lãi suất thỏa thuận là 5.000^d/1.000.000^d/01 ngày (Năm nghìn đồng trên một triệu đồng trên một ngày). Tương ứng mức lãi suất là 182.5%/năm (vượt mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự 9,1 lần). Nguyễn Thị N vay 150 ngày và đã trả cho Định số tiền lãi là 15.000.000^d (Mười lăm triệu đồng). Hiện nay Nguyễn Thị N chưa trả cho Định số tiền gốc là 20.000.000^d (Hai mươi triệu đồng chẵn).

Ngày 03/3/2023 Trần Ngọc Đ tiếp tục cho Bùi Văn H, sinh năm 1995, trú tại phố Cả, TT Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình cầm cố 01 chiếc xe với số tiền 10.000.000^d (Mười triệu đồng chẵn) với mức lãi suất thỏa thuận là 5.000^d/1.000.000^d/01 ngày (Năm nghìn đồng trên một triệu đồng trên một ngày). Tương ứng mức lãi suất là 182.5%/năm (vượt mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự 9,1 lần). 10 (Mười) ngày sau Bùi Văn H đã lấy xe và trả hết số tiền gốc là 10.000.000^d (Mười triệu đồng), tiền lãi là 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng) cho Trần Ngọc Đ.

Căn cứ công văn số 181/HBI- TTGSNH, ngày 20/3/2023 và công văn số 513/HBI –TTGSNH, ngày 10/7/2023 của Ngân hàng Nhà nước, chi nhánh tỉnh Hòa Bình, xác định: Mức lãi suất Trần Ngọc Đ cho Bùi Thị B, Nguyễn Thị T, Lê Huy Đ, Vũ Đình M, Nguyễn Thị N, Bùi Văn H vay đều vượt quá 9,1 (Chín phẩy một) lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự, Trần Ngọc Đ đã thu lợi bất chính:

- Đối với khoản vay của Bùi Thị B
 - + Khoản vay thứ nhất vào ngày 26/7/2021 Trần Ngọc Đ đã thu lời bất chính số tiền 90.821.918^d (Chín mươi triệu, tám trăm hai mươi một nghìn, chín trăm mười tám đồng)
 - + Khoản vay thứ hai vào ngày 14/10/2021 Trần Ngọc Đ đã thu lợi bất chính số tiền 124.657.534^d (Một trăm hai tư triệu, sáu trăm năm mươi bảy nghìn, năm trăm ba mươi tư đồng)
 - + Khoản vay thứ ba vào ngày 25/10/2021 Trần Ngọc Đ đã thu lợi bất chính số tiền 8.013.699^d (Tám triệu, không trăm mười ba nghìn, sáu trăm chín mươi chín đồng)
 - + Khoản vay thứ tư vào ngày 29/10/2021 Trần Ngọc Đ đã thu lợi bất chính số tiền 5.342.466^d (Năm triệu, ba trăm bốn mươi hai nghìn, bốn trăm sáu mươi sáu đồng)
- Đối với khoản vay của Nguyễn Thị T ngày 27/5/2022 Trần Ngọc Đ đã thu lời bất chính số tiền 149.589.041^d (Một trăm bốn mươi chín triệu, năm trăm tám mươi chín nghìn, không trăm bốn mươi một đồng)
- Đối với khoản vay của Lê Huy Đ ngày 10/6/2022 Trần Ngọc Đ đã thu lời bất chính số tiền 8.013.699^d (Tám triệu không trăm mười ba nghìn, sáu trăm chín mươi chín đồng)
- Đối với khoản vay của Vũ Đình M ngày 09/8/2022 Trần Ngọc Đ đã thu lời bất chính số tiền 46.746.575^d (Bốn mươi sáu triệu, bảy trăm bốn mươi sáu nghìn, năm trăm bảy mươi lăm đồng)
- Đối với khoản vay của Nguyễn Thị N ngày 05/10/2022 Trần Ngọc Đ đã thu lời bất chính số tiền 13.356.164^d (Mười ba triệu, ba trăm năm mươi sáu nghìn, một trăm sáu mươi tư đồng)
- Đối với khoản vay của Bùi Văn H ngày 03/3/2023 Trần Ngọc Đ đã thu lời bất chính số tiền 445.205^d (Bốn trăm bốn mươi lăm nghìn, hai trăm lẻ năm đồng).

Ngoài ra, vào năm 2020, Trần Ngọc Đ cho Bùi Khánh T, sinh năm 1980, trú tại phố Tân Giang, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình vay tổng số tiền là 70.000.000^d (Bảy mươi triệu đồng); Ngày 17/11/2020 Trần Ngọc Đ cho Phạm Thị Lợi, sinh năm 1956 trú tại phố Thống Nhất, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình vay số tiền 10.000.000^d (Mười triệu đồng) và ngày 28/11/2022 Trần Ngọc Đ cho Quách Thị N, sinh năm 1989, trú tại xóm Lương Thành, xã Lạc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình vay số tiền 30.000.000^d (Ba mươi triệu đồng) nhưng Trần Ngọc Đ không thu lãi suất đối với các khoản vay của Bùi Khánh T, Phạm Thị Lợi và Quách Thị N nên không đề cập đến vấn đề xử lý đối với Trần Ngọc Đ. Riêng đối với Quách Thị N, do không có tiền trả số tiền 30.000.000^d (Ba mươi triệu đồng) đã vay của Trần

Ngọc Đ vào ngày 28/11/2022 nên Quách Thị N đã bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại LEAD, màu sơn: Vàng, mang biển số: 28F1 – 071.44 cho Trần Ngọc Đ để trả nợ. Đến tháng 1/2023 Trần Ngọc Đ đã bán chiếc xe mô tô cho Đinh Thị Liên, sinh năm 1982, trú tại phố Nghĩa Dân, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật; xử lý vật chứng như sau:

** Đối với đồ vật, tài liệu gồm:*

+ 01 (Một) quyển sổ không dòng kẻ, khổ giấy 10cm x 10cm, trong đó có một số trang có chữ số, chữ viết. Các trang đều có chữ ký của Trần Ngọc Đ. Quyển sổ cũ đã qua sử dụng.

+ 01 (Một) quyển vở học sinh nhãn hiệu: CAMPUS, bên ngoài trang bìa có ghi chữ: “ Sổ chi”. Các trang đều có chữ ký của Trần Ngọc Đ. Quyển sổ cũ, đã qua sử dụng.

+ 01 (Một) quyển vở học sinh nhãn hiệu: CAMPUS, bên ngoài trang bìa có ghi chữ: “ Sổ ghi bia ”. Các trang đều có chữ ký của Trần Ngọc Đ. Quyển sổ cũ, đã qua sử dụng.

+ Các giấy vay tiền tương ứng với số lần vay của Bùi Thị B, Nguyễn Thị T, Lê Huy Đ, Vũ Đình M, Nguyễn Thị N, Quách Thị N, Bùi Văn H, các giấy vay tiền đều có chữ ký của Trần Ngọc Đ.

+ 01 (Một) Giấy bán xe đề ngày 28/11/2022 của Quách Thị N, sinh năm 1989, chỗ ở hiện nay: Xóm Khương, xã Bình Hẻm, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Giấy bán xe có chữ ký của Trần Ngọc Đ

+ 01(Một) Giấy bán xe đề ngày 10/6/2022 của Lê Huy Đ, sinh năm 1989 địa chỉ thường trú: Phố Lốc, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Giấy bán xe có chữ ký của Trần Ngọc Đ.

Cơ quan cảnh sát điều tra, công an huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đưa vào hồ sơ vụ án để phục vụ công tác xét xử.

** Đối với đồ vật, tài liệu gồm:*

+ 01 (Một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 000782, do công an huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 06/5/2015, biển số đăng ký: 28F1 – 071.44 xác định là Chứng nhận đăng ký xe mô tô chứng minh quyền sở hữu của Đinh Thị Liên, sinh năm 1982, trú tại phố Nghĩa Dân, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

+ 01 (Một) đăng ký xe mô tô chứng minh quyền sở hữu của Lê Huy Đ, sinh năm 1989, trú tại xóm 2, xã Yên Thắng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đã trả lại giấy tờ trên cho chủ sở hữu tài sản là Đinh Thị Liên và Lê Huy Đ theo quy định của pháp luật.

Vật chứng chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn bảo quản chờ xử lý gồm:

+ Số tiền 20.000.000^d (Hai mươi triệu đồng) gồm 40 (Bốn mươi) tờ tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Quá trình điều tra, Trần Ngọc Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ

sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 10 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn đã truy tố Trần Ngọc Đ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Lạc Sơn, sau khi xem xét, đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trình bày quan điểm và luận tội:

+ Giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Đ phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Ngọc Đ từ tháng 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tuyên tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước đối với số tiền 20.000.000^d (Hai mươi triệu đồng) là phương tiện phạm tội của bị cáo; tịch thu lưu hồ sơ đối với 01 (một) quyển sổ không dòng kẻ, 02 (hai) quyển vở học sinh và các giấy vay tiền có nội dung và chữ số có liên quan đến việc cho vay lãi nặng, trên sổ, vở học sinh, giấy vay nợ có chữ ký xác nhận của Trần Ngọc Đ.

+ Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Truy thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 110.000.000^d (Một trăm mười triệu đồng) là tiền mà bị cáo Trần Ngọc Đ dùng để cho vay và 55.013.699^d (Năm mươi lăm triệu, không trăm mười ba nghìn, sáu trăm chín chín đồng) là số tiền lãi mà những người vay đã trả cho Trần Ngọc Đ. Buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Bùi Thị B nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 690.000.000^d (Sáu trăm chín mươi triệu đồng); Nguyễn Thị N nộp 20.000.000^d (Hai mươi triệu đồng); Vũ Đình M nộp 50.000.000^d (Năm mươi triệu đồng); Nguyễn Thị T nộp 120.000.000^d (Một trăm hai mươi triệu đồng); Lê Huy Đ nộp 10.000.000^d (Mười triệu đồng) là số tiền những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã vay nhưng chưa thanh toán cho bị cáo Trần Ngọc Đ. Buộc bị cáo Trần Ngọc Đ phải hoàn trả cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án số tiền tổng số tiền 446.986.301^d (Bốn trăm bốn mươi sáu triệu, chín trăm tám mươi sáu nghìn, ba trăm linh một nghìn) là tiền lãi vượt quá mức tối đa quy định trong Bộ luật dân sự mà bị cáo Định phạm tội mà có.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Ngọc Đ đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố, không có ý kiến bổ sung và xin giảm nhẹ hình phạt. Những người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hay yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Lạc Sơn, điều tra viên ; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai nhận của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác như lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ tháng 7 năm 2021 đến tháng 3 năm 2023 tại phố Thống Nhất, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, Trần Ngọc Đ đã cho Bùi Thị B vay tổng số tiền là 790.000.000^d (Bảy trăm chín mươi triệu đồng), cho Nguyễn Thị T vay 120.000.000^d (Một trăm hai mươi triệu đồng), cho Lê Huy Đ vay 10.000.000^d (Mười triệu đồng), cho Vũ Đình M vay 50.000.000^d (Năm mươi triệu đồng), cho Nguyễn Thị N vay 20.000.000^d (Hai mươi triệu đồng), cho Bùi Văn H vay 10.000.000^d (Mười triệu đồng). Tổng số tiền Trần Ngọc Đ cho vay là 1.000.000.000^d (Một tỷ đồng). Với mức lãi suất là 182.5%/năm vượt gấp 9,1 lần mức lãi suất cao nhất cho phép, quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015), thu lợi bất chính số tiền 438.972.603^d (Bốn trăm ba tám triệu, chín trăm bảy hai nghìn, sáu trăm linh ba đồng). Vì vậy, việc bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đồng thời có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Ngọc Đ phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 điều 201 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của nhà nước trong lĩnh vực tài chính mà hành vi phạm tội của bị cáo còn mang tích chất bóc lột, làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, điêu đứng. Gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng chống các tệ nạn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi cho vay lãi nặng bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích hám lợi và thái độ xem thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần có đường lối xử phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo Trần Ngọc Đ có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên

tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo có người tham gia kháng chiến chống Pháp. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Cân nhắc tính chất lỗi, nguyên nhân, điều kiện và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo ; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng tại Số nhà 6, phố Thống Nhất, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Xét thấy, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng đối với bị cáo hình phạt tù có điều kiện là hình phạt chính để giáo dục cải tạo bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách pháp luật hình sự khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước. Căn cứ Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án: Gồm có 01(Một) quyển sổ không dòng kẻ, 02 (hai) quyển vở học sinh, các giấy vay tiền có nội dung và chữ số có liên quan đến việc cho vay lãi nặng có chữ ký xác nhận của Trần Ngọc Đ là vật chứng có giá trị chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu lưu hồ sơ vụ án. Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 20.000.000^d(Hai mươi triệu đồng) gồm 40 (Bốn mươi) tờ tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành là số tiền của bị cáo có được từ việc thu lãi cao và dùng để cho vay lãi suất nặng.

[6] Biện pháp tư pháp: Cần truy thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền vay lãi cao là 110.000.000^d (Một trăm mười triệu đồng) và số tiền lãi 55.013.699^d (Năm mươi lăm triệu, không trăm mười ba nghìn, sáu trăm chín mươi chín đồng) mà bị cáo Trần Ngọc Đ dùng để cho vay.

Truy thu đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vay tiền gốc với bị cáo Trần Ngọc Đ nhưng chưa trả tổng số tiền 890.000.000^d (Tám trăm chín mươi triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Trần Ngọc Đ hoàn trả lại cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tổng 446.986.301^d (Bốn trăm bốn sáu triệu, chín trăm tám sáu triệu, ba trăm linh một nghìn đồng) tiền đã thu lãi vượt quá mức tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu, do đó Hội đồng xét xử không đề cập trách nhiệm dân sự của vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Căn cứ khoản 2 Điều 201; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 65 của Bộ luật hình sự:

+Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Đ phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Đ 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 15.9.2023

Giao bị cáo Trần Ngọc Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tuyên tịch thu lưu hồ sơ đối với 01(Một) quyển sổ không dòng kẻ, 02 (Hai) quyển vở học sinh, các giấy vay tiền có nội dung và chữ số có liên quan đến việc cho vay lãi nặng có chữ ký xác nhận của Trần Ngọc Đ.

-Tuyên tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 20.000.000^d(Hai mươi triệu đồng) gồm 40 (Bốn mươi) tờ tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành. (Số tiền trên đang được lưu giữ tại Kho bạc nhà nước huyện Lạc Sơn theo biên bản giao nhận số 52 ngày 14/6/2023 giữa Công an huyện Lạc Sơn và Kho bạc nhà nước huyện Lạc Sơn).

3. *Về biện pháp tư pháp*: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

3.1. Truy thu sung nộp ngân sách Nhà nước đối với bị cáo Trần Ngọc Đ số tiền cho vay lãi cao tổng số là 110.000.000^d (Một trăm mười triệu đồng) và số tiền lãi 55.013.699^d (Năm mươi lăm triệu, không trăm mười ba nghìn, sáu trăm chín mươi chín đồng).

3.2. Truy thu đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền vay gốc chưa trả cho bị cáo Trần Ngọc Đ để nộp vào ngân sách nhà nước. Cụ thể:

3.2.1. Truy thu đối với Bùi Thị B, nơi cư trú: Phố Chiềng Trào, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 690.000.000^d (Sáu trăm chín mươi triệu đồng)

3.2.2. Truy thu đối với Nguyễn Thị T, nơi cư trú: Phố Tân Giang, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình nộp vào ngân sách nhà nước 120.000.000^d (Một trăm hai mươi triệu đồng)

3.2.3. Truy thu đối với Lê Huy Đ, nơi cư trú: Xóm 2, xã Yên Thắng, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình nộp vào ngân sách nhà nước 10.000.000^d (Mười triệu đồng)

3.2.4. Truy thu đối với Vũ Đình M, nơi cư trú: Phố Cháy, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình nộp vào ngân sách nhà nước 50.000.000^d (Năm mươi triệu đồng)

3.2.5. Truy thu đối với Nguyễn Thị N, nơi cư trú: Phố Tân Giang, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình nộp vào ngân sách nhà nước

20.000.000^d (Hai mươi triệu đồng)

3.3. Buộc bị cáo Trần Ngọc Đ hoàn trả lại cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền đã thu lãi vượt quá mức tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự. Cụ thể:

3.3.1. Buộc bị cáo trả lại cho Bùi Thị B tổng số tiền 228.835.617^d (Hai trăm hai tám triệu, tám trăm ba lăm nghìn, sáu trăm mười bảy đồng)

3.3.2. Buộc bị cáo trả lại cho Nguyễn Thị T, tổng số tiền 149.589.041^d (Một trăm bốn chín triệu, năm trăm tám chín nghìn, không trăm bốn một đồng)

3.3.3. Buộc bị cáo trả lại cho Lê Huy Đ tổng số tiền 8.013.699^d (Tám triệu, không trăm mười ba nghìn, sáu trăm chín mươi chín đồng)

3.3.4. Buộc bị cáo trả lại cho Vũ Đình M tổng số tiền 46.746.575^d (Bốn mươi sáu triệu, bảy trăm bốn sáu nghìn, năm trăm bảy lăm đồng)

3.3.5. Buộc bị cáo trả lại cho Nguyễn Thị N tổng số tiền 13.356.164^d (Mười ba triệu, ba trăm năm sáu nghìn, một trăm sáu tư đồng)

3.3.6. Buộc bị cáo trả lại cho Bùi Văn H tổng số tiền 445.205^d (Bốn trăm bốn lăm nghìn, hai trăm linh năm nghìn đồng)

4. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Ngọc Đ phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Hòa Bình (b/c)
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Công an huyện Lạc Sơn;
- Chi cục THADS Lạc Sơn ;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo+ Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Vạn Thái;
- UBND TT Vụ Bản;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán– Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lò Văn Dân